

CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG THIÊN PHÁT VŨNG TÀU
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHANG THIÊN PHÁT VŨNG TÀU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANG THIEN PHAT VUNG TAU JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTP VUNG TAU JOINT STOCK., CO

2. Mã số doanh nghiệp: 3502453224

3. Ngày thành lập: 26/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

842/6 Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0966998598

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
2.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm)	1010
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ hóa chất thuộc lĩnh vực công nghiệp, phụ gia thực phẩm (không tồn trữ hóa chất tại trụ sở)	4773
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	4933(Chính)
6.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
7.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
9.	Đại lý du lịch	7911
10.	Điều hành tua du lịch	7912
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: dạy nghề	8559
12.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nháy)	8551
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: hoạt động biên phiên dịch	7490

14.	Hoạt động của các cơ sở thể thao (trừ hoạt động của các sân nhảy)	9311
15.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề chi tiết: khu vui chơi dã ngoại.	9321
16.	Hoạt động thể thao khác (trừ hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó)	9319
17.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh)	9000
18.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ	4511
20.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4730
21.	Bán mô tô, xe máy	4541
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
24.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
25.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ	4520
26.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô và xe có động cơ	4513
27.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
29.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: bán buôn đồng, nguyên liệu đồng	4662
31.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói phân bón (trừ sản xuất hóa chất)	8292
32.	Sản xuất giấy nhấn, bì nhấn, bao bì từ giấy và bì Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bì	1702
33.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220

34.	Tái chế phế liệu (Doanh nghiệp cam kết chỉ được phép hoạt động kinh doanh khi được đủ điều kiện theo quy định của luật Bảo vệ Môi trường và pháp luật có liên quan)	3830
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Chăn nuôi gia cầm	0146
37.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Giáo dục mẫu giáo	8512
40.	Giáo dục nhà trẻ	8511
41.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
42.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
43.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
46.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
47.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
48.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không chế biến bột cá và chế biến hải sản)	1080
49.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
50.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở).	0117
51.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
52.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở).	0119
53.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
54.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
55.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
56.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
57.	Đào tạo sơ cấp	8531

58.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; gạch xây, ngói, đá, xi măng, vật liệu xây dựng khác; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác (không hoạt động tại trụ sở). bán buôn sản phẩm bồn chứa và các sản phẩm bằng inox – nhựa; bình nước năng lượng mặt trời; bình nước nóng. bán buôn các sản phẩm vòi sen, vòi nước, thiết bị vệ sinh phòng tắm, bồn tắm.	4663
59.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn bao bì phế liệu, nhựa; bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, phụ gia cho ngành nuôi trồng thủy hải sản. Xuất nhập khẩu bao bì phế liệu, nhựa; phân bón, thuốc trừ sâu, phụ gia cho ngành nuôi trồng thủy hải sản, Bán buôn thiết bị vệ sinh; Bán buôn bồn cầu sứ, bồn cầu inox, bồn rửa mặt, vòi nước các loại, bán buôn phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác (không tồn trữ hóa chất)	4669
60.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất chế phẩm tự nhiên; chế phẩm sinh học; vi sinh xử lý môi trường (không hoạt động tại trụ sở)	2023
61.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ hoạt động của các sân khấu)	8552
62.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng và trừ kinh doanh game bắn cá, bắn thú)	9329
63.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (trừ dịch vụ xoa bóp, massage)	7721
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, máy móc thiết bị công nghiệp	4659
67.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ hóa chất độc hại và hóa chất cấm kinh doanh)	2011
68.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (Không tồn trữ hóa chất)	2012

69.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải (không hoạt động tại trụ sở)	3900
70.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
71.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
72.	Khai thác thủy sản biển	0311
73.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
74.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MAI SẢN XUẤT ĐẠI NGÂN SƠN	Số 9, Đường 32A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	120.000.000.000	80,000	0313803541	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.200.000	120.000.000.000	80,000		

2	PHẠM THUY TIEN	57 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	15.000.000.000	10,000	075183000579
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	15.000.000.000	10,000	
3	BUI THI MAU	842/14A Bình Giã, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	7.500.000.000	5,000	031175008384
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	7.500.000.000	5,000	
4	TRAN THI MINH HAI	Áp Phú Bình, Xã Hòa Hiệp, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	7.500.000.000	5,000	082177000930
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	75.000	7.500.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THUY TIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Phó Giám đốc

Sinh ngày: 13/09/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 075183000579

Ngày cấp: 13/12/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 57 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 57 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ và tên: BÙI QUỐC DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 079076002927

Ngày cấp: 15/10/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 đường 281 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 64 đường 281 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu